

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Duẩn

Bà Hà Thị Ngọc Hiếu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn L.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12/8/1971 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Mù chữ. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Văn N và bà Lý Thị N (Đều đã chết). Vợ: Vi Thị T và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vang Văn T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03/4/1977 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Mù chữ. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vang Văn V và bà Lý Thị K. Vợ: Vi Thị L và có 01 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/02/2016, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến 08/12/2023 và hiện đang bị tạm giam từ ngày 16/02/2024 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lý Văn T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/01/1963 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lóp 7/10. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Văn N và bà Lý Thị N (Đều đã chết).

Vợ: Vang Thị X và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/5/2009, đã được xóa án tích. Bị tạm giam từ ngày 16/02/2024 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lô Thị S.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/9/1969 tại huyện Q H, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản P, xã C H, huyện Q H, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 2/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Văn D (Đã chết) và bà Lô Thị D. Chồng: Lữ Thanh D (Đã ly hôn) và có 03 người con. Tiền án: Ngày 16/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/4/2018, tuy nhiên chưa thi hành phần hình phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng) và tiền án phí HSST 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) nên chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/10/2007, đã được xóa án tích. Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/5/2021, đã được xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **Kềm Văn K.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24/11/1987 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L M, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Kềm Văn M và bà Lý Thị M. Vợ: Ngân Thị H và có 05 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

6. Họ và tên: **Lữ Văn V.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04/8/1989 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B, xã C P, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lữ Văn V (Đã chết) và bà Lô Thị L. Vợ: Quang Thị D và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 cho đến nay. Có mặt.

7. Họ và tên: **Lữ Văn D.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/02/1995 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lữ Văn L và bà Lữ Thị Y. Vợ: Nguyễn Thị H và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến 08/12/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Họ và tên: **Lý Văn Đ.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 17/7/1986 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo:

Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Minh T và bà Vang Thị L. Vợ: Lộc Thị Q và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Họ và tên: **Lý Văn D**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/10/1985 tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 4/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lý Văn D (Đã chết) và bà Lý Thị D. Vợ: Lữ Thị P và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 29/11/2023, Lý Văn L, Kèm Văn K, Vang Văn T, Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S gặp nhau tại khu vực gần trụ sở UBND xã C H, huyện Q C, sau đó cả nhóm thống nhất đi đến nhà Lý Văn L tại bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An để đánh bạc. Sau khi đến và lên trên nhà sàn của Lý Văn L thì L lấy ra một chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc trải ra giữa sàn nhà, lấy từ bếp ra một chiếc đĩa sứ màu trắng và một chiếc bát sứ màu trắng, đồng thời L lấy từ trên tủ 02 (hai) quân bài Tulokho đưa cho D, D cắt thành 04 (bốn) quân vị, một mặt đều có họa tiết màu xanh, mặt còn lại đều màu trắng. Sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc thì D, V, K bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: Người cầm bát, đĩa xóc được gọi là “nhà cái”. Khi đánh bạc người cầm cái sẽ bỏ 04 (bốn) quân vị vào trong đĩa rồi úp bát lại và xóc. Những người chơi là những người tham gia đặt cược với nhà cái bằng cách đoán các mặt chẵn hoặc lẻ của 04 (bốn) quân vị khi nhà cái xóc đĩa xong. Mặt chẵn, lẻ của các quân vị được quy định như sau: Nếu toàn bộ 04 (bốn) quân vị đều hiện mặt xanh hoặc (bốn) quân vị đều hiện mặt trắng hoặc 02 (hai) quân vị hiện mặt xanh và 02 (hai) quân vị hiện mặt trắng thì gọi là chẵn. Ngược lại, nếu 01 (một) quân vị hiện mặt xanh và 03 (ba) quân vị hiện mặt trắng hoặc 01 (một) quân vị hiện mặt trắng và 03 (ba) quân vị hiện mặt xanh thì gọi là lẻ. Người chơi nào đoán đúng thì sẽ được ăn tiền từ nhà cái; nếu đoán sai thì sẽ mất tiền cho nhà cái bằng chính số tiền đã bỏ ra để đặt cược trước đó. Mức đặt cược là 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) không người chơi nào được đặt cược cao hơn quy định. Từ đầu đến cuối K là người cầm cái, còn những người khác thì đặt cược. Khi bắt đầu đánh bạc K mang theo số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng), D mang theo số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), V mang theo số tiền 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Đánh được vài ván thì T cũng vào tham gia đánh bạc, T sử dụng số tiền 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Khoảng 40 phút sau S đến ngồi cạnh T xem mọi người đánh bạc, một lúc sau S nói với T đưa tiền cho S cùng đánh bạc thì T đưa cho S 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng), S đặt cược bị thua thì tiếp tục ngồi xem, rồi S lại xin tiền với T thì T đưa cho S 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng), S đặt cửa lại thua, T nói S đừng đánh nữa thì S ra vông nậm. Khoảng 10 phút sau S quay lại và lấy tiền từ túi xách màu đen của mình để đánh bạc, S mang theo số tiền 3.000.000^d (Ba triệu đồng) để đánh bạc, mỗi lần đặt cược S lấy ra số tiền 50.000^d, tiếp đến L vào và sử dụng 300.000^d (Ba trăm

ngàn đồng) để đánh bạc. Khoảng 12 giờ 30 phút, L hết tiền, S nghỉ ăn mì tôm (Lúc này trong túi S còn 2.800.000^d (Hai triệu tám trăm ngàn đồng)). Lý Văn Đ đi đến và tham gia đánh bạc cùng K, V, D, T. Đ sử dụng 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thì T hai lần lấy tiền trên chiếu bạc đưa cho L, lần đầu đưa 50.000^d, lần thứ hai đưa 150.000^d, tổng số tiền đưa 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) là tiền “hò”.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lý Văn T đến thì thấy K, D, V, Đ, T đang đánh bạc nên T ngồi xem. Đ chơi được một lúc thì thua hết tiền nên đi về. Một lúc sau thì D hết tiền nên nghỉ không đánh bạc nữa. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng còn lại đang đánh bạc thì Lữ Văn D đến và tham gia đánh bạc cùng T, K, V. D sử dụng số tiền 400.000^d (*Bốn trăm ngàn đồng*) để đánh bạc. Khi D đến thì D đã nghỉ đánh bạc và ngồi uống nước bên cạnh, L đã nghỉ đánh bạc từ trước đó và lấy xe máy đi đâu không rõ, Đ thì đã nghỉ đánh bạc và về nhà từ trước đó. S ăn mì tôm xong vào tham gia đánh bạc thêm hai ván nữa cùng Dg, T, K, V thì ra võng nằm. Đến khoảng 14 giờ 35 phút T cũng nghỉ đánh bạc và ngồi uống nước ở bên cạnh, khi nghỉ thì T còn lại số tiền 500.000^d (*Năm trăm ngàn đồng*). Lúc này Tn hỏi tiền nợ từ T (T mượn tiền của Tn để đóng tiền điện trước đó) nên T đã trả cho Tn số tiền 500.000^d (*Năm trăm ngàn đồng*), Tn cầm tiền rồi tham gia đánh bạc cùng Dg, K, V. Đánh được một lúc thì Tn hết tiền nên nghỉ. Còn K, V, Dg tiếp tục đánh bạc với nhau.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Quỳnh Châu phát hiện, bắt quả tang. Quá trình vây bắt thì Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S, Lý Văn Tn đã bỏ chạy, còn Kềm Văn K, Lữ Văn Dg, Vang Văn T bị bắt tại chỗ, một lúc sau Lý Văn L quay về nhà cũng bị bắt giữ, còn Lý Văn Đ đã đi về nhà từ trước đó.

Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.250.000^d (*Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*); 01 (một) bát sứ màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ các quân bài Tulokho một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết màu xanh; 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc đã cũ; thu giữ của Kềm Văn K 700.000^d (*Bảy trăm ngàn đồng*); Lý Văn L 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) do L tự nguyện giao nộp (Đây là tiền “hò” trong quá trình đánh bạc T đã đưa cho L trong hai lần, lần đầu đưa 50.000^d, lần thứ hai đưa 150.000^d); Vang Văn T 01 (một) ví da màu nâu; Lô Thị S 01 (một) túi xách màu đen bên trong có số tiền 2.700.000^d (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*). Các đối tượng khai nhận đó đều là số tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính.

Đêm ngày 29/11/2023 Lý Văn Tn, Lý Văn Đ, Lý Văn D đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Châu đầu thú.

Ngày 30/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lô Thị S.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn V.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Châu Lý Văn L, Kềm Văn K, Lý Văn Đ, Lữ Văn Dg, Lý Văn D, Vang Văn T, Lý Văn Tn, Lô Thị S, Lữ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các đối tượng khai nhận đã sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Lý Văn L 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*), Kềm Văn K 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*), Lý Văn Đ 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), Lữ Văn Dg 400.000^d (*Bốn trăm ngàn đồng*), Lý Văn D 500.000^d (*Năm*

trăm nghìn đồng), Vang Văn T 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng), Lý Văn T 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), Lô Thị S 3.100.000^d (Ba triệu một trăm đồng) gồm 3.000.000^d của S và 02 lần xin tiền từ T để tham gia đánh bạc mỗi lần 50.000^d, tổng cộng là 100.000^d), Lữ Văn V 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.550.000^d (Chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Lữ Văn V khai nhận trong khi bỏ chạy khi Công an vây bắt thì có cầm theo một số tiền và đã làm rơi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng tuy nhiên không truy tìm được.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-QC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố ra trước Toà án để xét xử Lý Văn L, Kềm Văn K, Vang Văn T, Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S, Lý Văn Đ, Lý Văn T và Lữ Văn D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lô Thị Sen từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lý Văn L và Lý Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt Vang Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt Kềm Văn K từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lữ Văn V từ 06 đến 08 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lý Văn D từ 20.000.000^d đến 25.000.000^d triệu đồng.

+ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lý Văn Đ và Lý Văn D mỗi bị cáo từ 20.000.000^d đến 25.000.000^d triệu đồng.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.850.000^d (Bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính; Tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc đã cũ là công cụ phạm tội, 01 ví da màu nâu của Vang Văn T và 01 túi xách màu đen của Lô Thị S đều đã cũ là tài sản của các bị cáo T và S không dùng vào việc phạm tội và không phải do tội phạm mà có, nhưng tại phiên tòa T và S cho rằng những tài sản này đã cũ, hỏng và không xin nhận lại nữa; Tịch thu tại bị cáo Lữ Văn V số tiền 1.700.000^d để sung nộp ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn L, Kềm Văn K, Vang Văn T, Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S, Lý Văn Đ, Lý Văn T và Lữ Văn D đều khai nhận vào ngày 29/11/2023 đã cùng nhau đánh bạc tại nhà riêng của Lý Văn L tại bản B C, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An bằng hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được các bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Lý Văn L 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng); Kềm Văn K 3.000.000^d (Ba triệu đồng); Lý Văn Đ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Lữ Văn D 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng); Lý Văn D 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng); Vang Văn T 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng), tuy nhiên trong khi đánh bạc thì Lô Thị S xin tiền từ Vang Văn T 02 lần mỗi lần 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) để đặt cược, tổng cộng T đã đưa cho S 100.000^d (Một trăm nghìn đồng), quá trình T tiếp tục đánh bạc thì thua hết 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), còn lại 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) T dùng để trả nợ cho Lý Văn T (Trước đó T không có tiền, sau khi được T trả nợ thì T mới dùng số tiền này tham gia đánh bạc), Lý Văn T 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) là số tiền do T trả nợ cho T trước đó; Lô Thị S 3.100.000^d (Ba triệu một trăm nghìn đồng) gồm 3.000.000^d của S và 02 lần xin tiền từ T để tham gia đánh bạc mỗi lần 50.000^d, tổng cộng là 100.000^d; Lữ Văn V 1.400.000^d (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc đã chứng minh được là 9.550.000^d (Chín triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra Công an đã thu giữ được số tiền 7.850.000^d (Bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng), bao gồm thu giữ trên chiếu bạc 4.250.000^d (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), thu giữ của Kềm Văn K 700.000^d (Bảy trăm nghìn đồng), thu giữ của Lô Thị S 2.700.000^d (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng), Lý Văn L giao nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) là tiền “hồ” do Vang Văn T lấy từ dưới chiếu bạc đưa cho L trong quá trình đánh bạc. Đây đều là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính. Như vậy, số tiền thất thoát không thu hồi được là 1.700.000^d (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và những vật chứng được thu giữ. Như vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Lý Văn L, Kềm Văn K, Vang Văn T, Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S, Lý Văn Đ, Lý Văn T và Lữ Văn D đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã hoàn thành, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự

và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu cầm đầu, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, có nhận thức nhất định về pháp luật nhưng do thiếu tu dưỡng rèn luyện và coi thường kỷ cương pháp luật nên đã đi vào con đường phạm tội, đó là xâm phạm trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính, dẫn đến gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, để lại nhiều hậu quả xấu cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Đối với Lô Thị S là đối tượng sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều nhất so với các bị cáo khác, đồng thời là đối tượng có tiền án và nhân thân xấu. Ngày 16/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 17/4/2018, tuy nhiên chưa thi hành phần hình phạt bổ sung 10.000.000^d (Mười triệu đồng) và tiền án phí HSST 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) nên chưa được xóa án tích; Ngày 18/6/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/10/2007, đã được xóa án tích; Ngày 27/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/5/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và làm gương.

Đối với Lý Văn L là người đã chuẩn bị các công cụ để sử dụng cho việc đánh bạc, đồng thời đã sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các đối tượng tham gia đánh bạc và nhận tiền “hò” 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) do Vang Văn T trong quá trình đánh bạc đã lấy từ dưới chiếu bạc đưa cho Lý Văn L. Mặc dù Lý Văn L sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc và có nhận tiền “hò”, tuy nhiên các hành vi này của Lý Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điều 322 BLHS nên không xem xét, xử lý. Lý Văn L không phải là lần đầu phạm tội, vào ngày 27/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Mặc dù đã từng bị xử lý hình sự về hành vi đánh bạc nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xem xét, xử phạt nghiêm.

Đối với Vang Văn T và Lý Văn T cũng không phải là lần đầu phạm tội. Ngày 24/12/2008 Vang Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/02/2016 và đã được xóa án tích. Ngày 27/02/2009 Lý Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 3.000.000^d (Ba triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/5/2009 và đã được xóa án tích.

Mặc dù Vang Văn T và Lý Văn T từng bị xử lý hình sự nhưng vẫn coi thường kỷ cương pháp luật mà nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cũng cần xem xét, xử phạt nghiêm.

Các bị cáo Kềm Văn K, Lý Văn Đ, Lữ Văn D, Lý Văn D, Lữ Văn V phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, điều này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật. Lý Văn D là người đã giúp cho Lý Văn L trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng cho việc đánh bạc, đồng thời đã bỏ chạy khỏi hiện trường khi Công an vây bắt; Lữ Văn V cũng bỏ chạy khỏi hiện trường khi Công an vây bắt, đến ngày 01/12/2023 bị bắt giữ khẩn cấp, khi bỏ chạy thì Lữ Văn V cầm theo một số tiền, không biết cụ thể bao nhiêu và đã làm rơi trên đường bỏ chạy, điều này đã gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong quá trình truy tìm vật chứng của vụ án; Kềm Văn K người cầm cái từ đầu đến cuối và là người sử dụng số tiền tương đối lớn đứng thứ hai để đánh bạc so với các bị cáo còn lại, Lữ Văn V cũng là người sử dụng số tiền tương đối lớn đứng thứ ba để đánh bạc chỉ sau S và K; Kềm Văn K và Lữ Văn V đều là người nghiện chất ma túy, hiện nay đang uống thuốc thay thế bằng Methadone. Bị cáo Lữ Văn D và Lý Văn Đ là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam trước khi phạm tội đang sinh hoạt tại Chi bộ bản L, xã C P và bản B C, xã C H, huyện Q C, nhưng các bị cáo đã không làm gương mà còn thực hiện hành vi đánh bạc dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự. Do đó cũng cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Tuy nhiên cũng xem xét cho các bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Kềm Văn K, Lý Văn Đ, Lữ Văn D, Lý Văn D, Lữ Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Lý Văn Đ, Lý Văn D, Lý Văn T sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Lý Văn L và Lý Văn T có bố đẻ là ông Lý Văn M (Lý Văn N) có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Lý Văn D có bố đẻ là ông Lý Văn D có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bị nhiễm chất độc Da cam/Dioxin, được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen. Vào năm 2023 Lý Văn D được Chủ tịch UBND xã Cu H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong đợt lũ lụt xảy ra tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An vào tháng 9 năm 2023. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ về hình phạt tương ứng với từng bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra cần căn cứ các Điều 35, 38, 50, 54, 58 BLHS để xử phạt đối với từng bị cáo cụ thể trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được trong khi Công an vây bắt thì Lữ Văn V đã bỏ chạy và trong khi bỏ chạy có cầm theo một số tiền bao gồm có khoảng 2 đến 3 tờ tiền mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), khoảng 5 đến 6 tờ tiền mệnh giá 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) và khoảng 1.000.000^d (Một triệu đồng) để trong túi quần của V, khi bỏ chạy V đã làm rơi, không biết rơi ở đâu, quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không tìm lại được. Như vậy, có đủ căn cứ để tịch thu tại bị cáo Lữ Văn V số tiền 1.700.000^d (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) là số tiền thất thoát không thu hồi lại được so với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc để sung nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ số tiền 7.850.000^d (Bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng); 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc đã cũ, 01 ví da màu nâu và 01 túi xách màu đen.

Số vật chứng này căn cứ quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để xử lý như sau:

Xét thấy số tiền thu giữ 7.850.000đ (Bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc đã cũ là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 chiếc ví da màu nâu là tài sản của Vang Văn T và chiếc túi xách màu đen là tài sản của Lô Thị S không dùng vào việc phạm tội và không phải do phạm tội mà có, nhưng tại phiên tòa các bị cáo trình bày chiếc ví và túi xách đều đã cũ, hỏng và không xin nhận lại nữa. Do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Lô Thị S** 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30/11/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Vang Văn T** 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/02/2024, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 29/11/2023 đến ngày 08/12/2023.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Lý Văn L** và **Lý Văn T** mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù đều về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Lý Văn L tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Lý Văn T tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 16/02/2024.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Kèm Văn K** và **Lữ Văn V** mỗi bị cáo 04 (Bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù đều về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Kèm Văn K tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Lữ Văn V tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 01/12/2023.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Lữ Văn D** 22.000.000^d (Hai mươi hai triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Lý Văn Đ** 22.000.000^d (Hai mươi hai triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 58 BLHS. Xử phạt **Lý Văn D** 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 01, 02, 03/2024/LCĐKNCT-TA cùng ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng đối với các bị cáo Lữ Văn D, Lý Văn D và Lý Văn Đ.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.850.000^d (Bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền đang được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Chi tiết được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số 50/2023/BBGN-CQCSĐT ngày 14/12/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Châu và Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu tại bị cáo Lữ Văn V số tiền 1.700.000^d (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng như sau:

+ 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị hình tròn, tất cả được bỏ trong 01 (một) phong bì thư dán kín.

+ 01 (một) chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc đã cũ; 01 (một) chiếc ví da màu nâu đã cũ thu giữ của Vang Văn T và 01 (một) chiếc túi xách màu đen đã cũ thu giữ của Lô Thị S.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lý Văn L, Kềm Văn K, Vang Văn T, Lý Văn D, Lữ Văn V, Lô Thị S, Lý Văn Đ, Lý Văn T và Lữ Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; Chi cục THADS h.Quỳnh Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Quỳnh Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Văn Linh